

KT3-00123CTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/08/2025
Trang 01/02

1. Tên mẫu : CHẢ BÌ (GIÒ BÌ)
2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong bao bì ép kín.
3. Số lượng mẫu : 01
4. Ngày nhận mẫu : 06/08/2025
5. Thời gian thử nghiệm : 06/08/2025 - 15/08/2025
6. Nơi gửi mẫu : CÔNG TY TNHH NATURA CỬU LONG
Số 803 đường Nguyễn Duy Trinh, Khu phố 2, Phường Long Trường, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/02

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM



Ngô Quốc Việt

KT3-00123CTP5/2

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT



11/08/2025
 Trang 02/02

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo ($\geq$)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng chì, mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$3,00 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.2. Hàm lượng cadimi, mg/kg	QUATEST3 1097:2023 (Ref: AOAC 999.11)	$1,80 \times 10^{-2}$		Không phát hiện
7.3. Hàm lượng borax (hàn the), g/100 g	TCVN 8895 : 2012		0,01	Không phát hiện
7.4. Hàm lượng nitrit, mg/kg	AOAC 2019 (973.31)	5,0		Không phát hiện
7.5. Hàm lượng acid benzoic, mg/kg	TCVN 8471:2010	10,0		Không phát hiện
7.6. Hàm lượng acid sorbic, mg/kg	TCVN 8471:2010	10,0		Không phát hiện
7.7. Tổng số vi sinh vật hiếu khí, CFU/g	ISO 4833-1:2013, AMD 1:2022	-		$2,0 \times 10^1$
7.8. <i>E.Coli</i> , CFU/g	ISO 16649 – 2 : 2001	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$
7.9. <i>Staphylococcus aureus</i> , CFU/g	AOAC 2023 (975.55)	-		Nhỏ hơn $10^{(1)}$
7.10. <i>Salmonella</i> spp/ 25 g	ISO 6579-1:2017/ Amd.1:2020	-		Không phát hiện

Ghi chú: (1): Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa.



- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
- Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / Name of sample(s) and customer are written as customer's request.
- Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
- Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
- Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
- Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with () are not accredited yet.*